

Số: TVHN-304/DBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

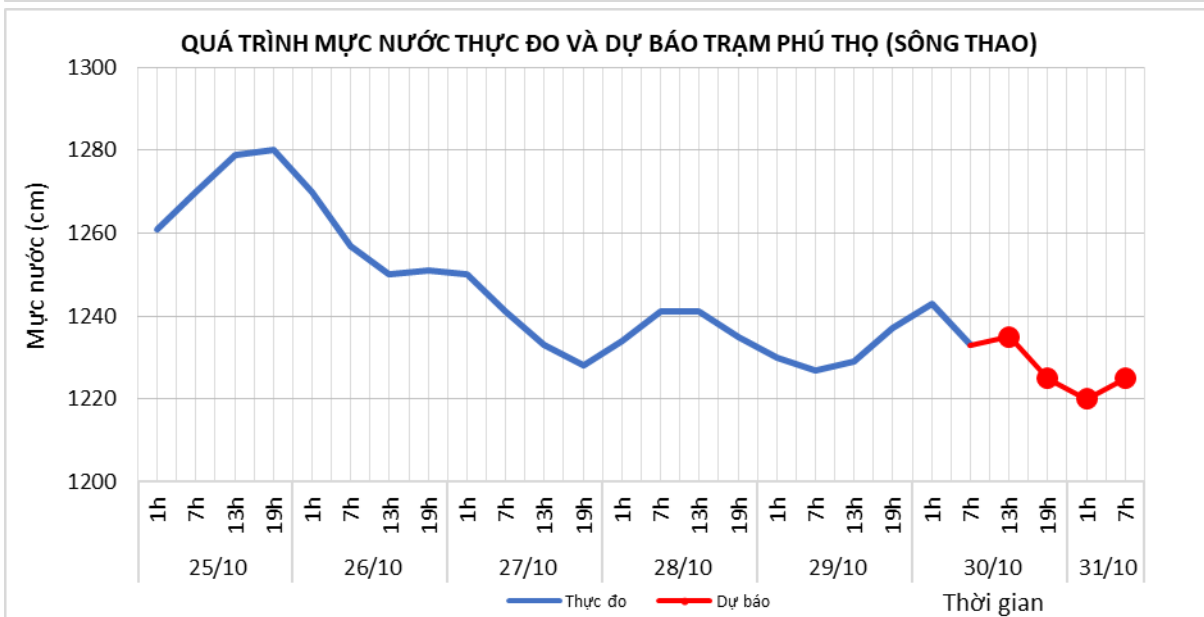
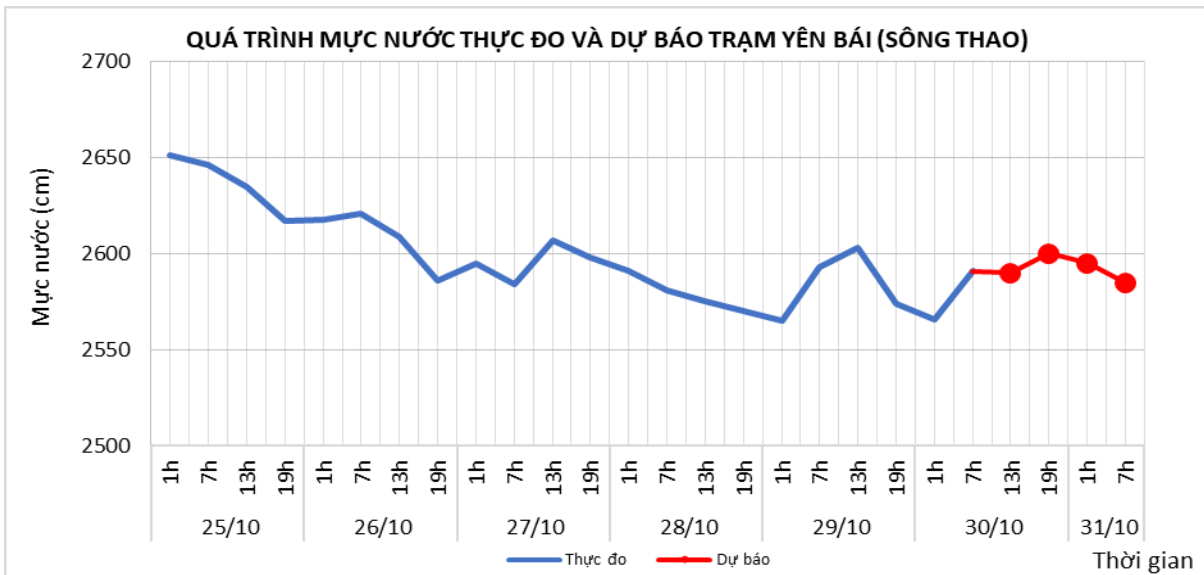
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



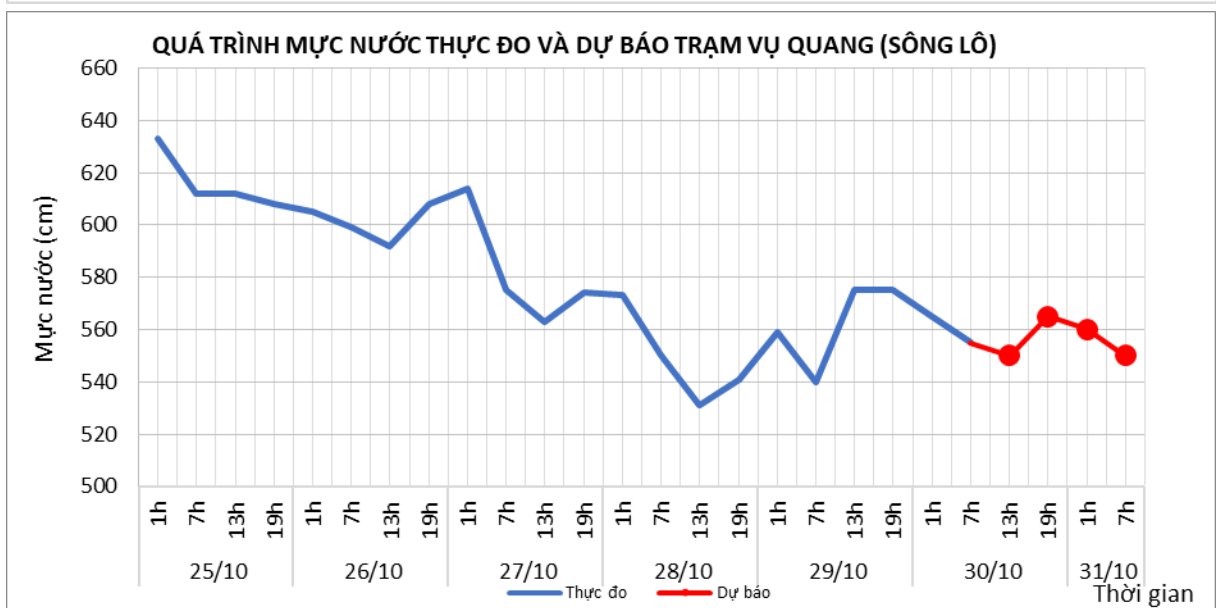
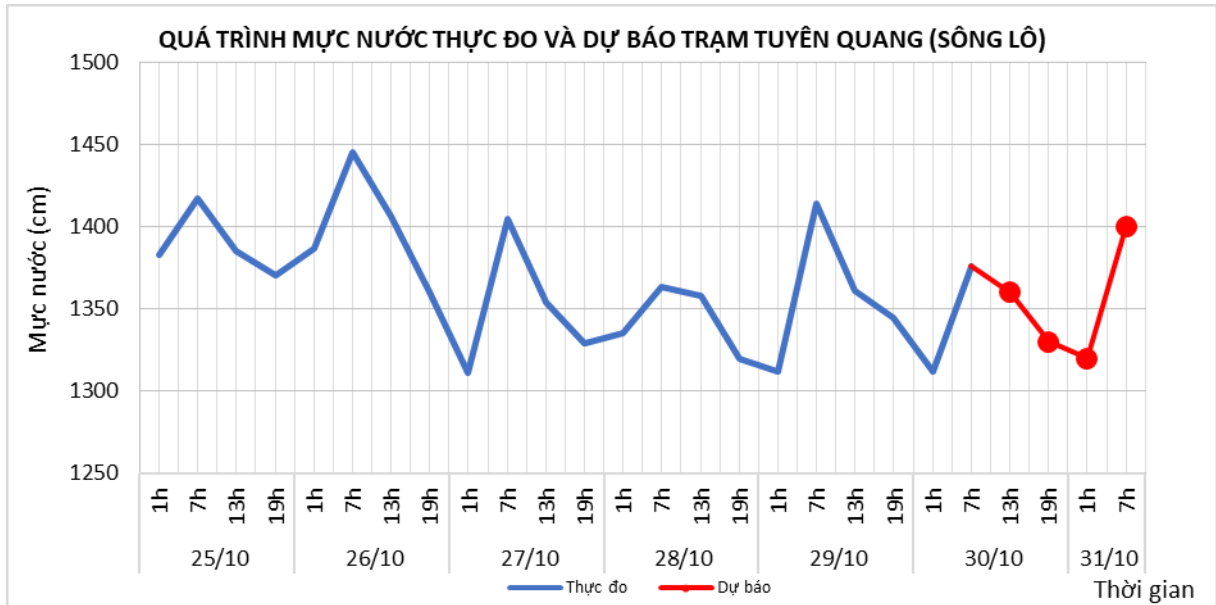
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

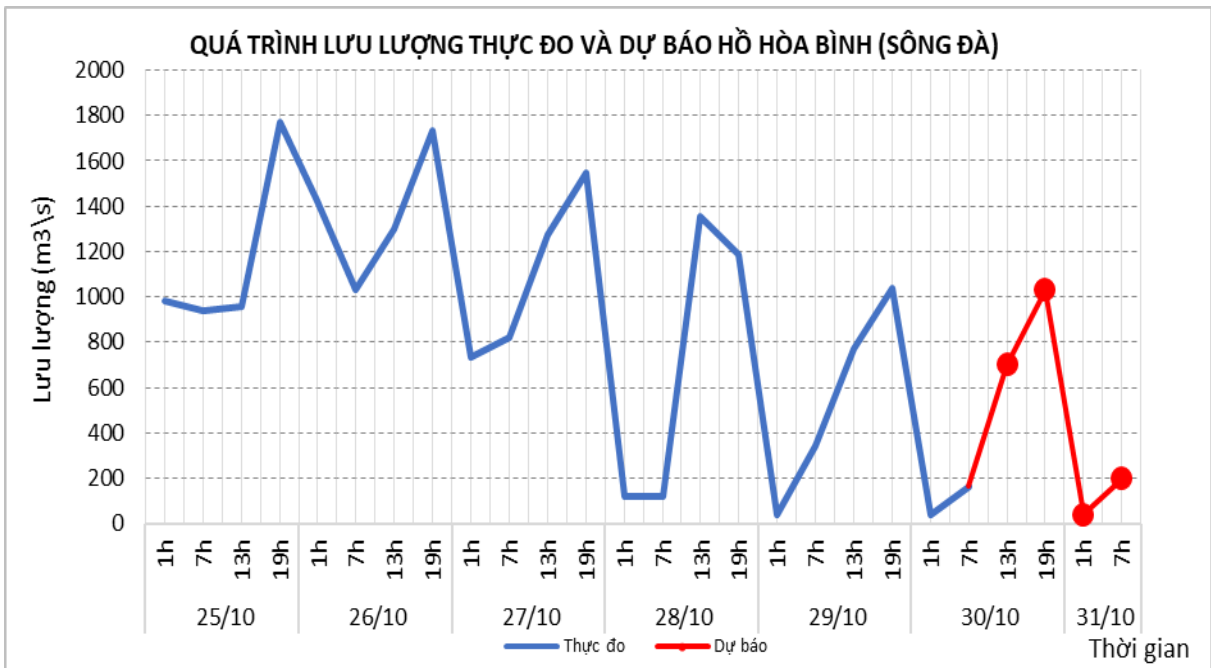
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



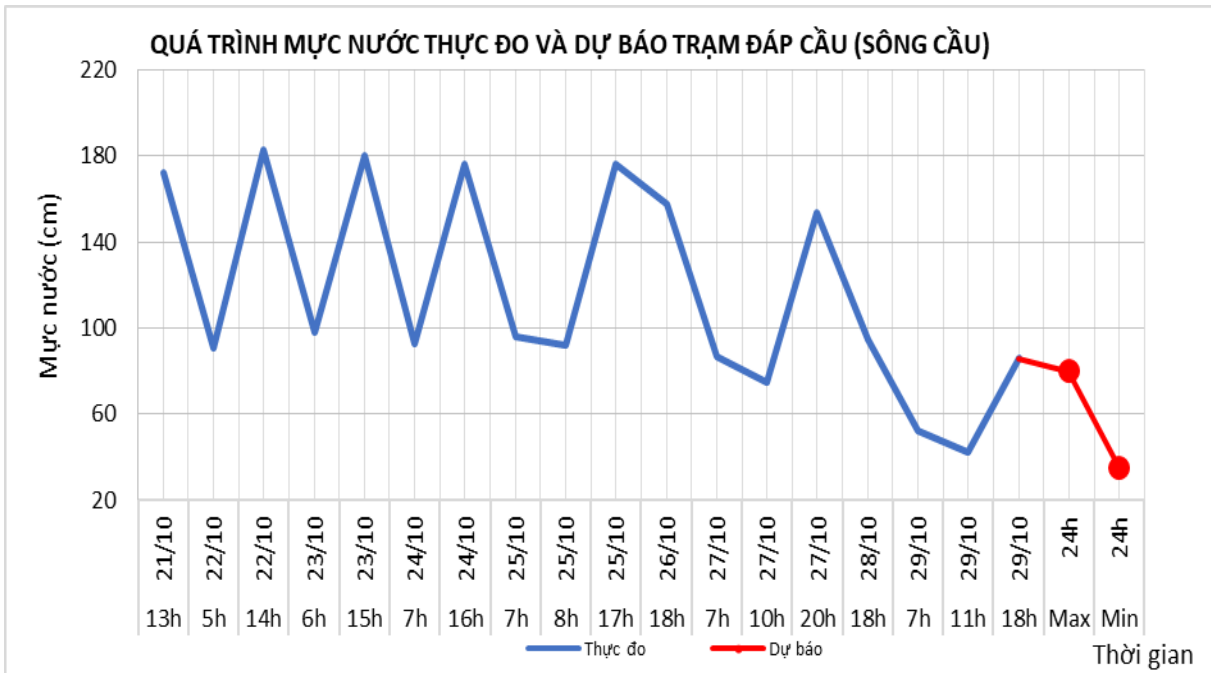
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



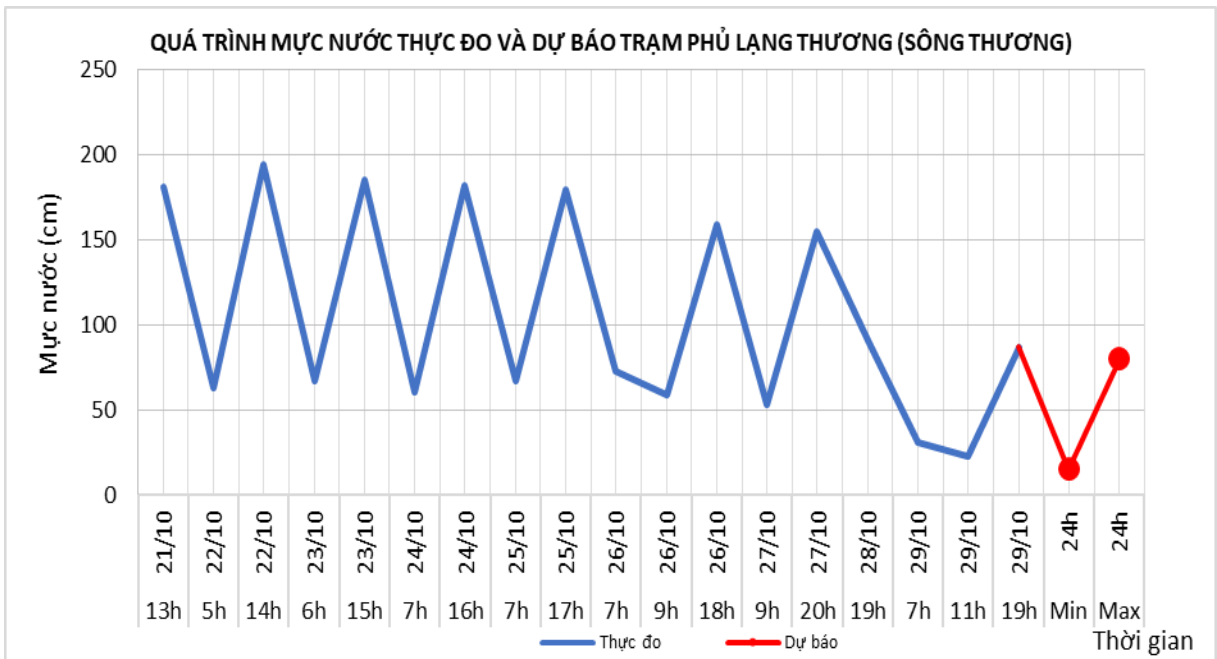
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



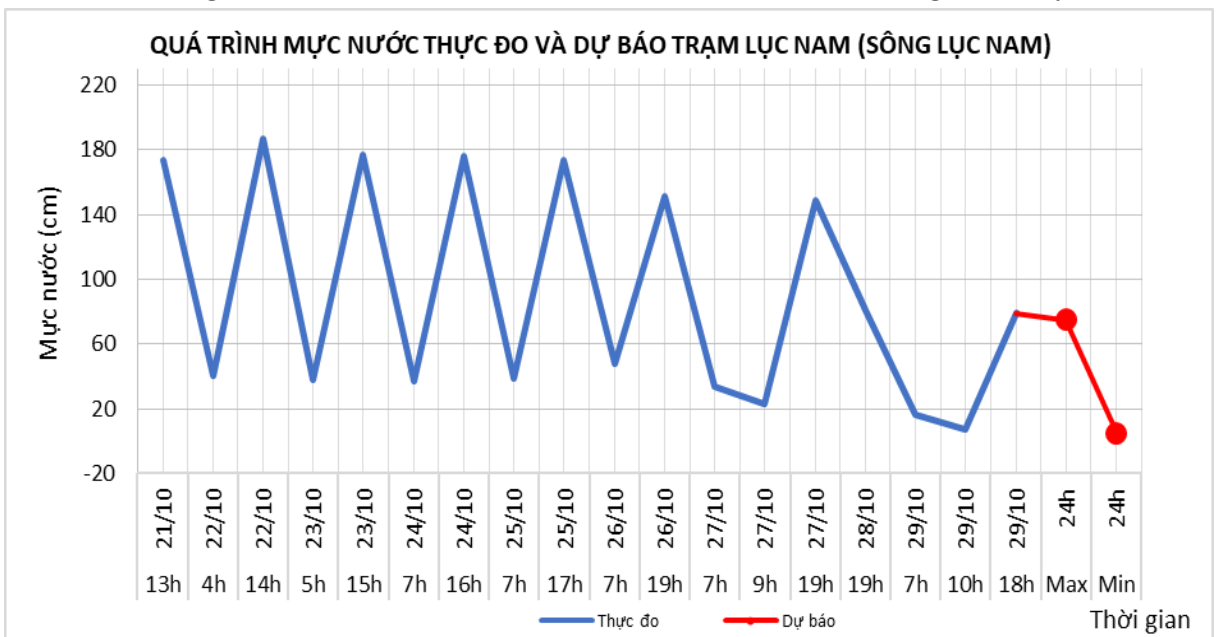
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



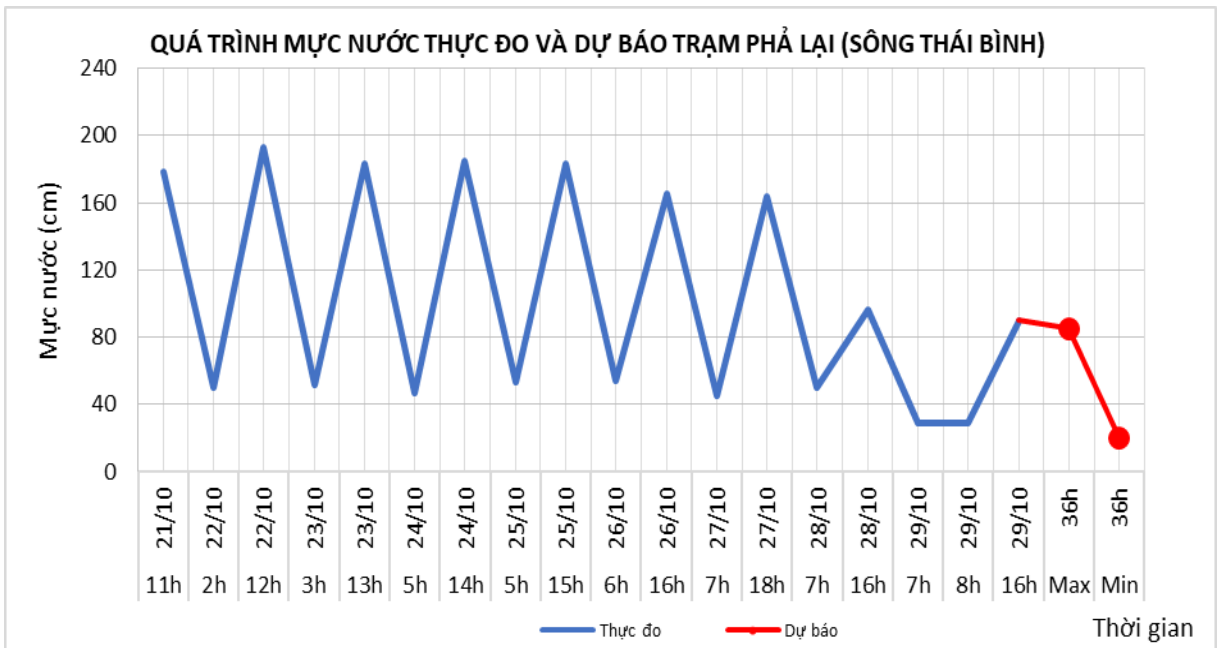
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 0,85m, thấp nhất là 0,20m.



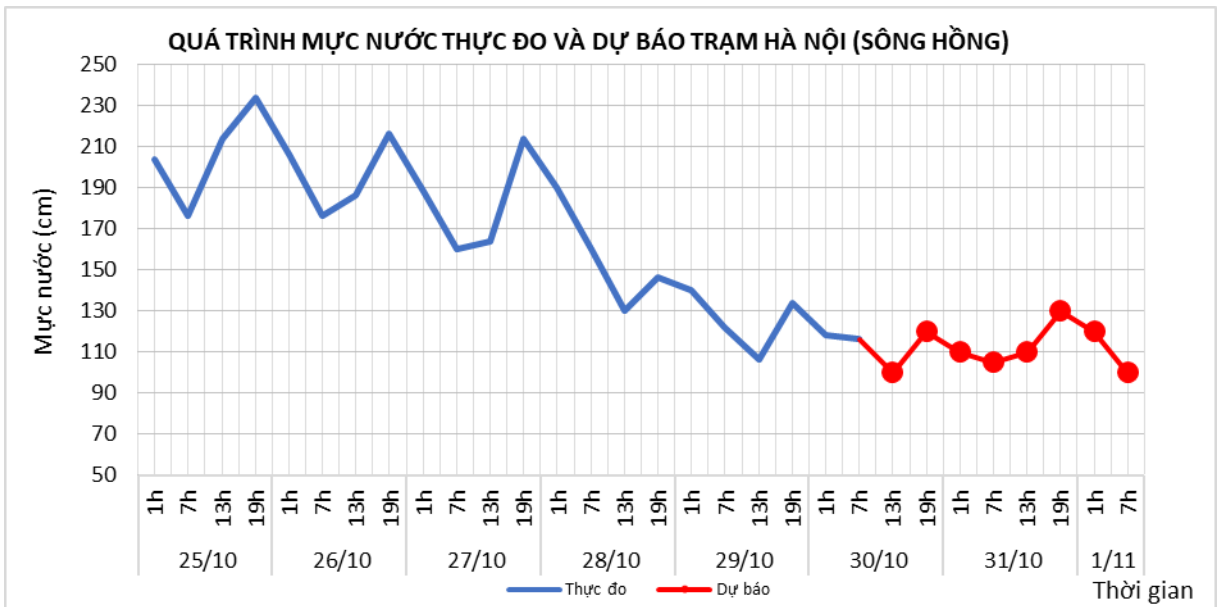
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/01/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,0m.



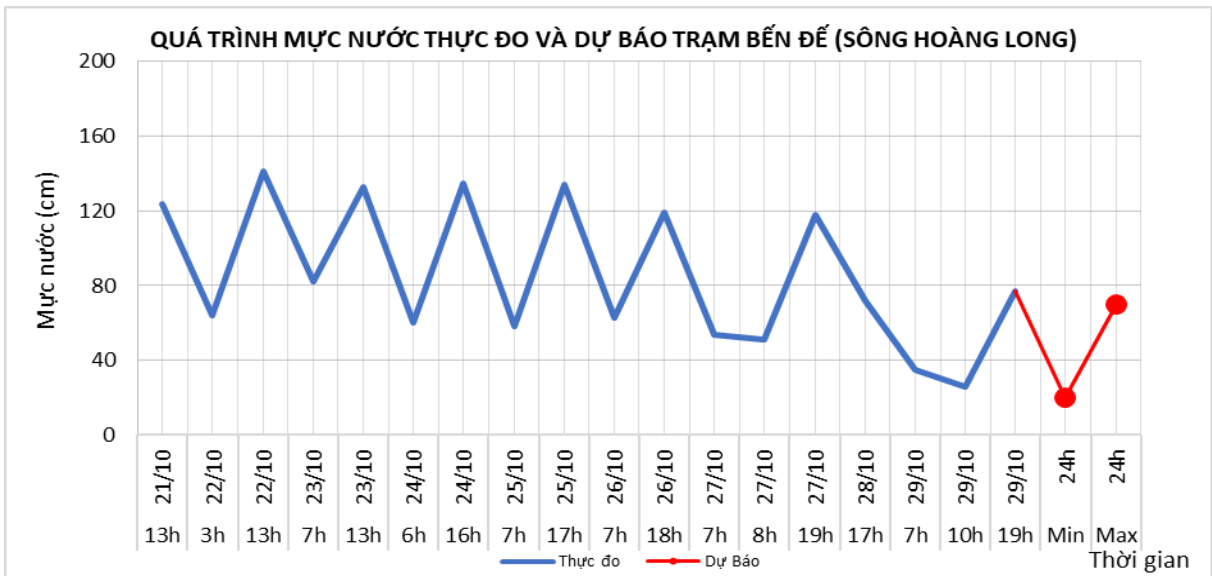
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

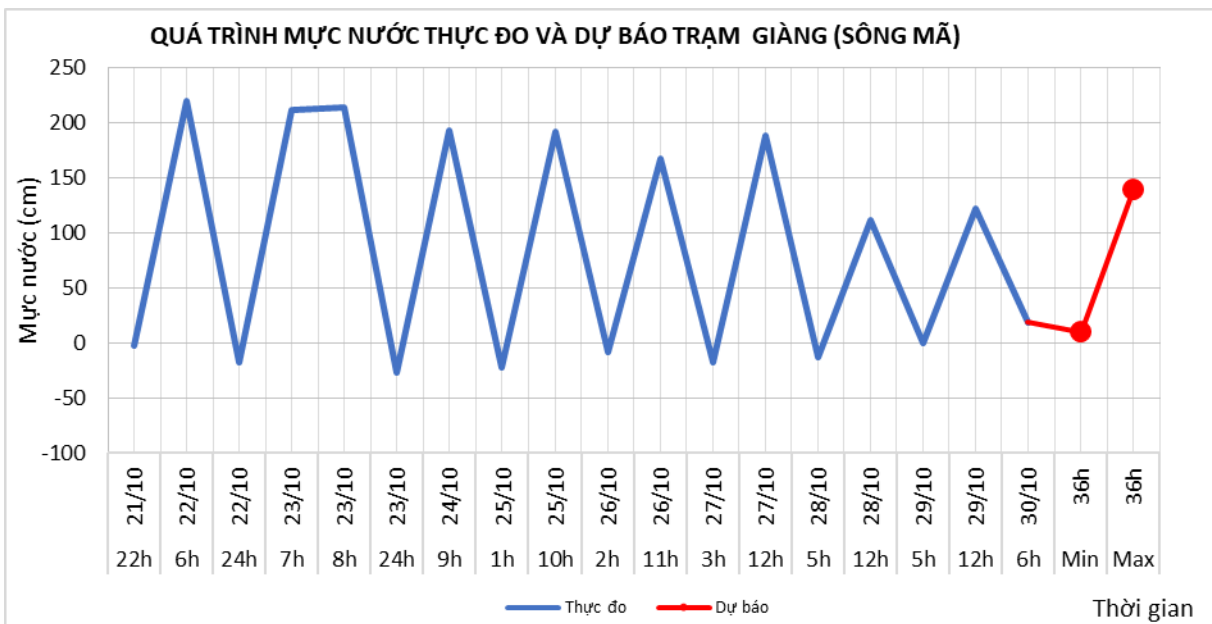
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



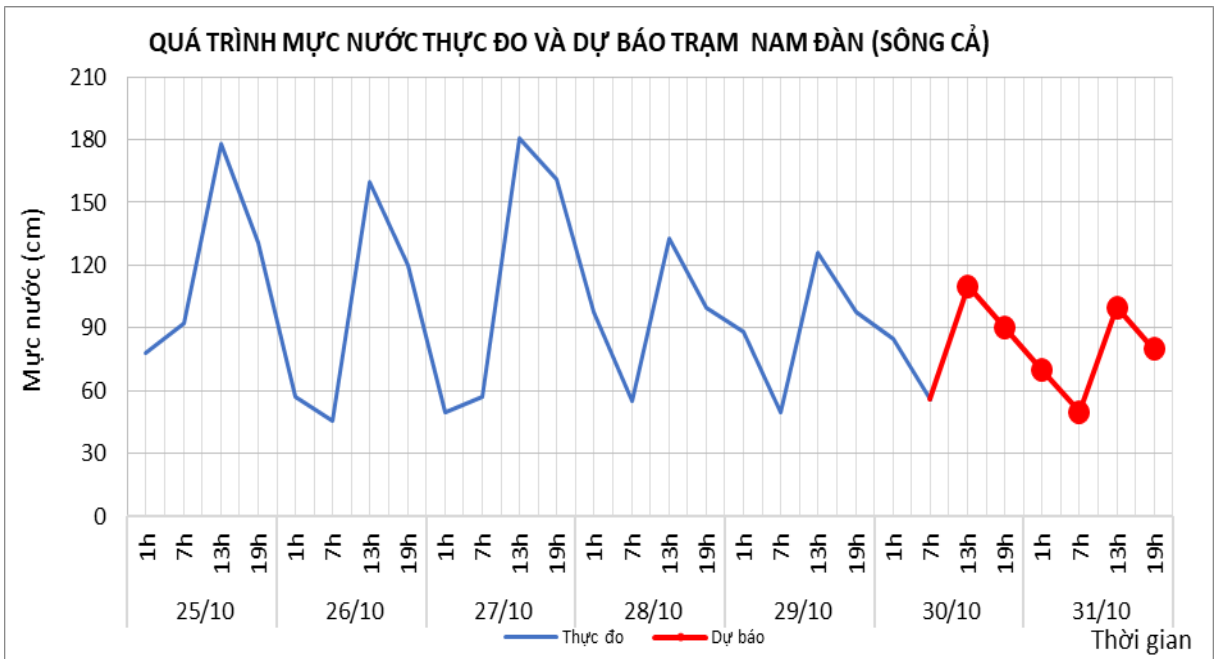
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



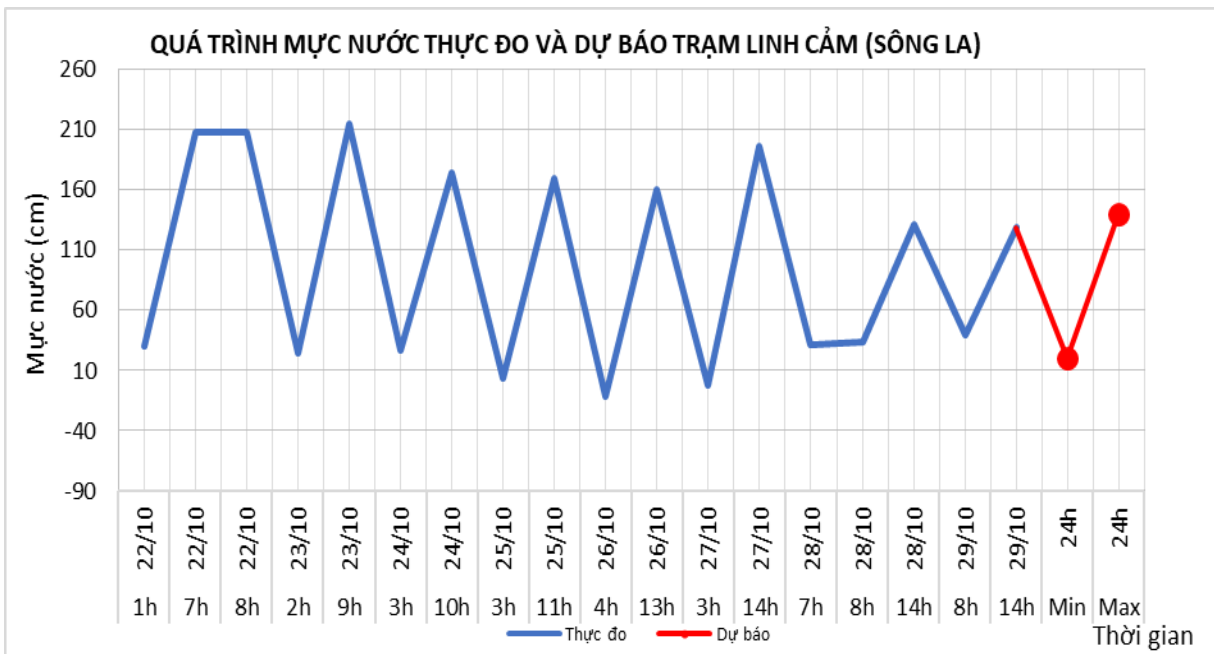
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

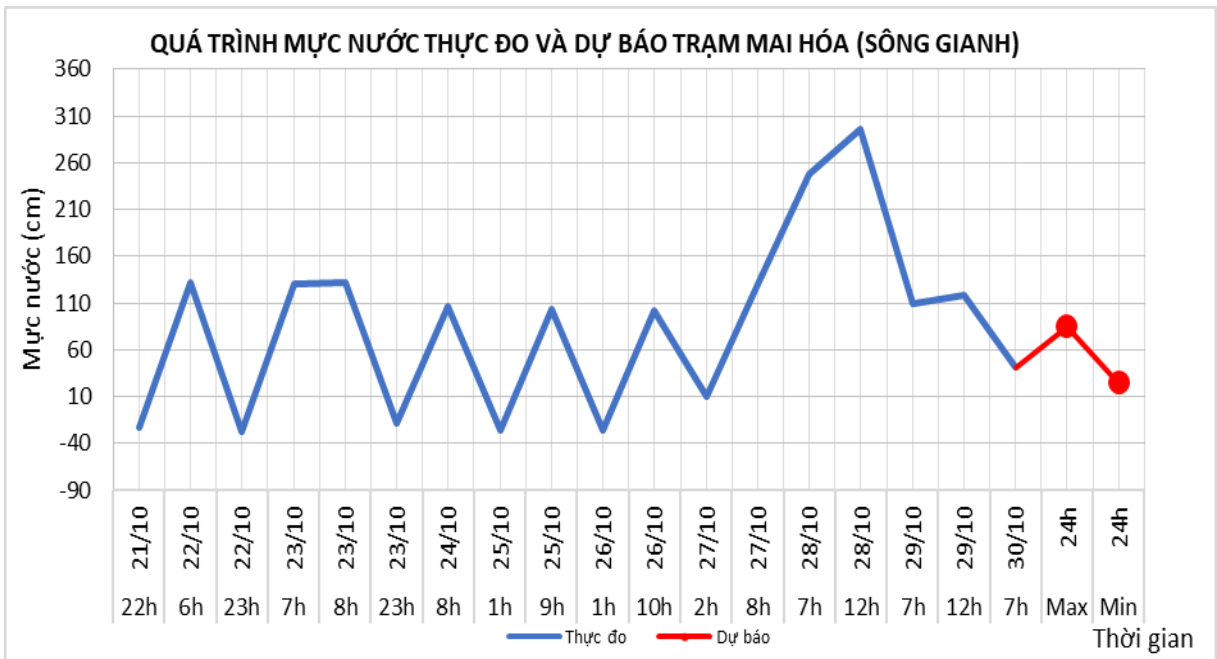
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều.



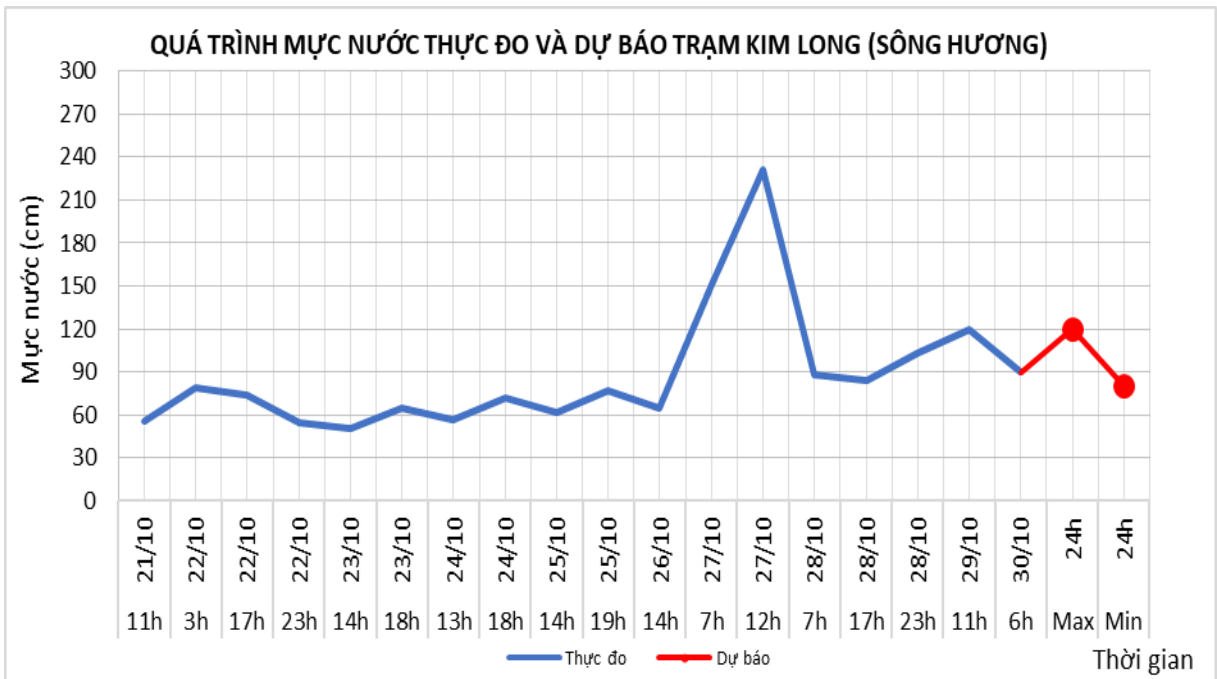
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động ở mức dưới BĐ1 đến BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động ở mức BĐ1 đến trên BĐ1.



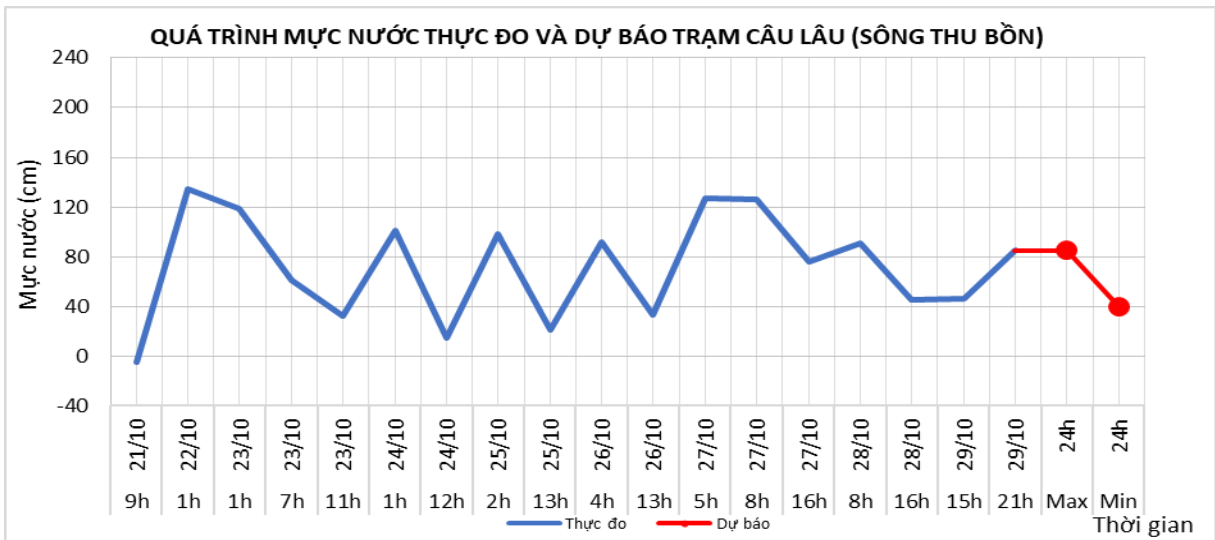
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



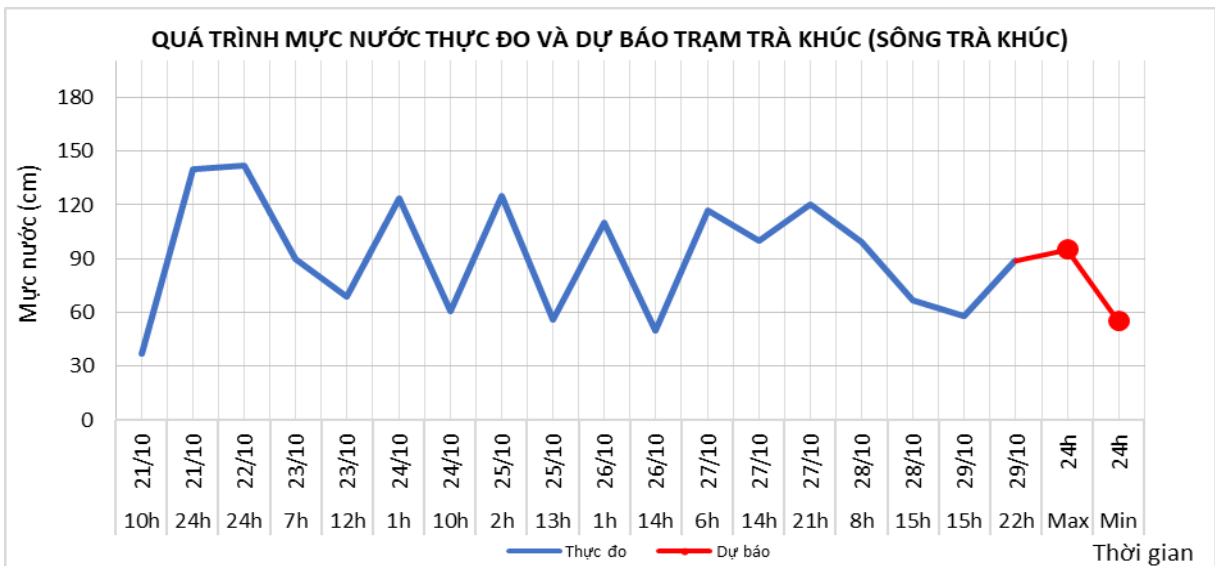
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Kiến Giang tại Lệ Thủy tiếp tục xuống chậm còn ở mức trên BĐ3, sông Thạch Hãn đã xuống mức BĐ1. Mức nước sông Bồ (Thừa Thiên Huế) dao động trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Kiến Giang tiếp tục xuống chậm và trên mức BĐ2, mức nước sông Bồ dao động ở mức BĐ1-BĐ2.

Cảnh báo:

Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực vùng núi từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế, đặc biệt tại huyện Lệ Thủy và TP Đồng Hới (Quảng Bình).

5. Khu vực Nam Trung Bộ

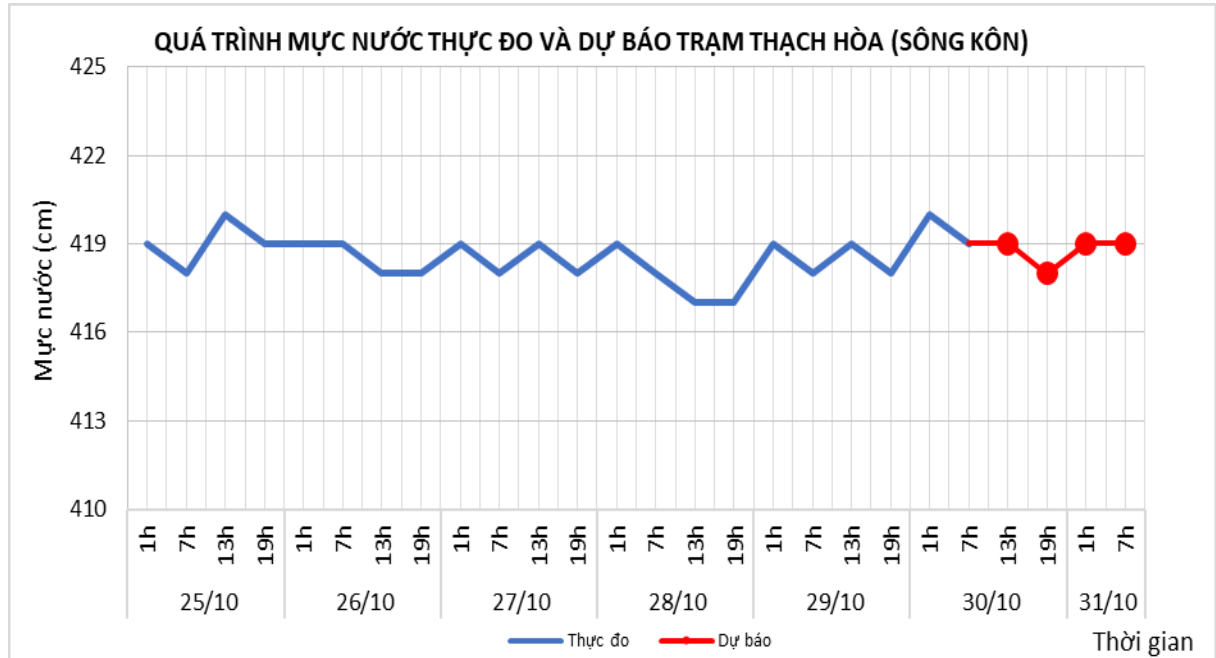
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



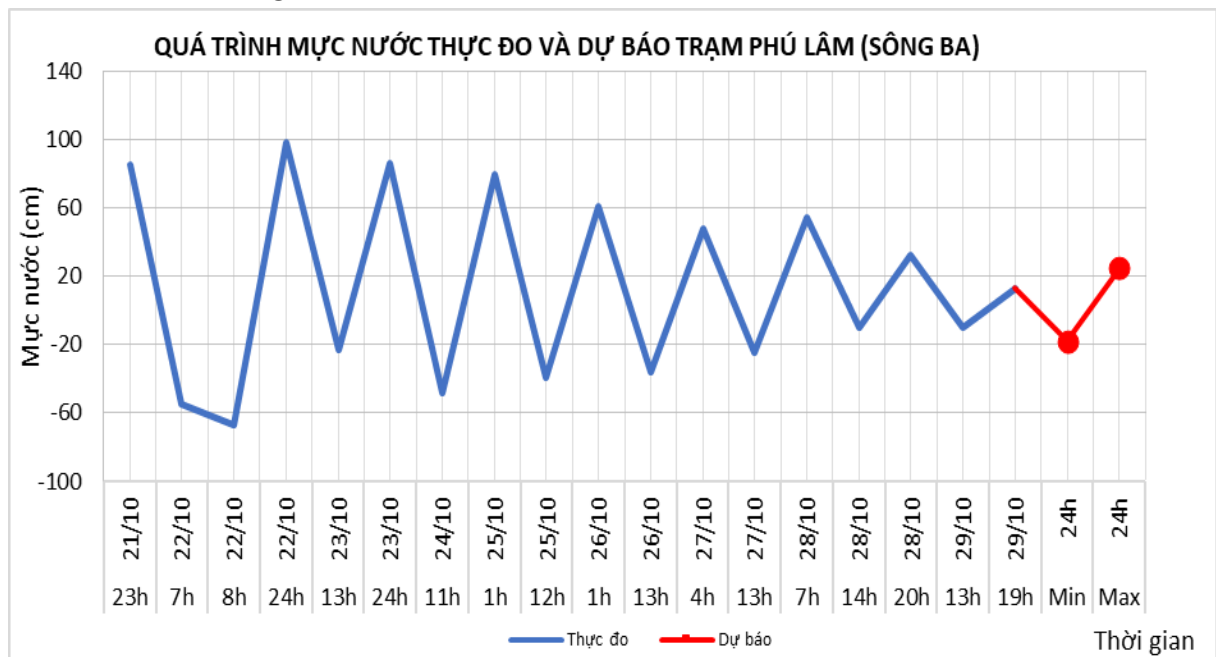
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Ba biến đổi chậm.



6. Khu vực Tây Nguyên

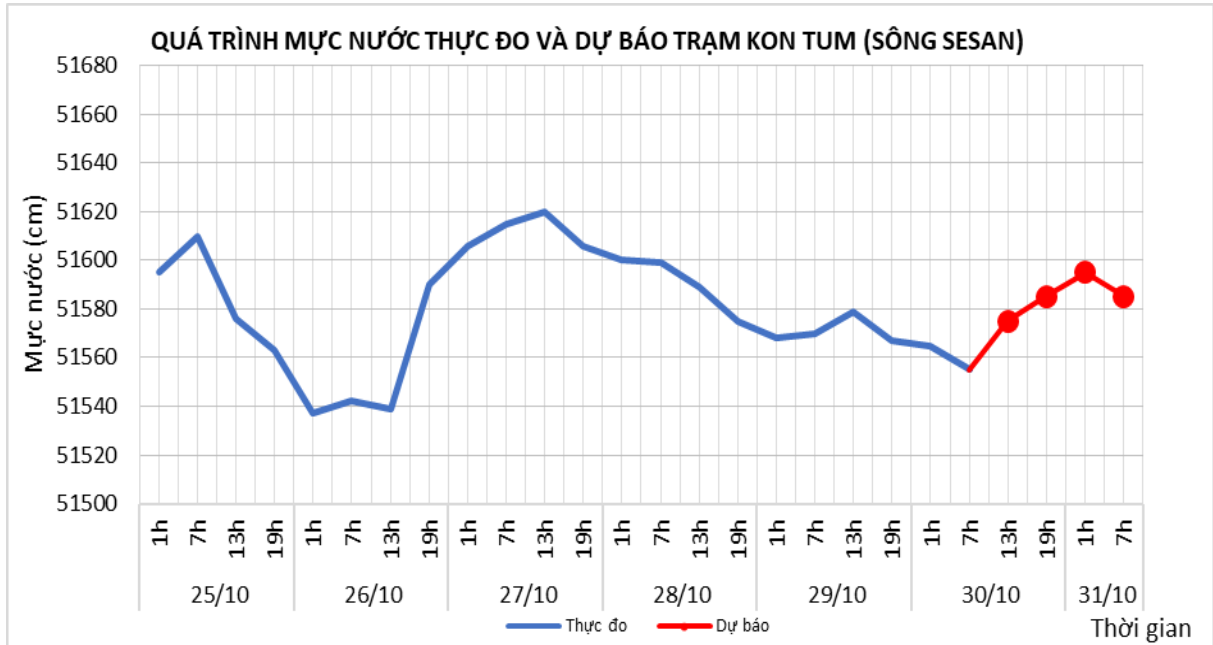
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.



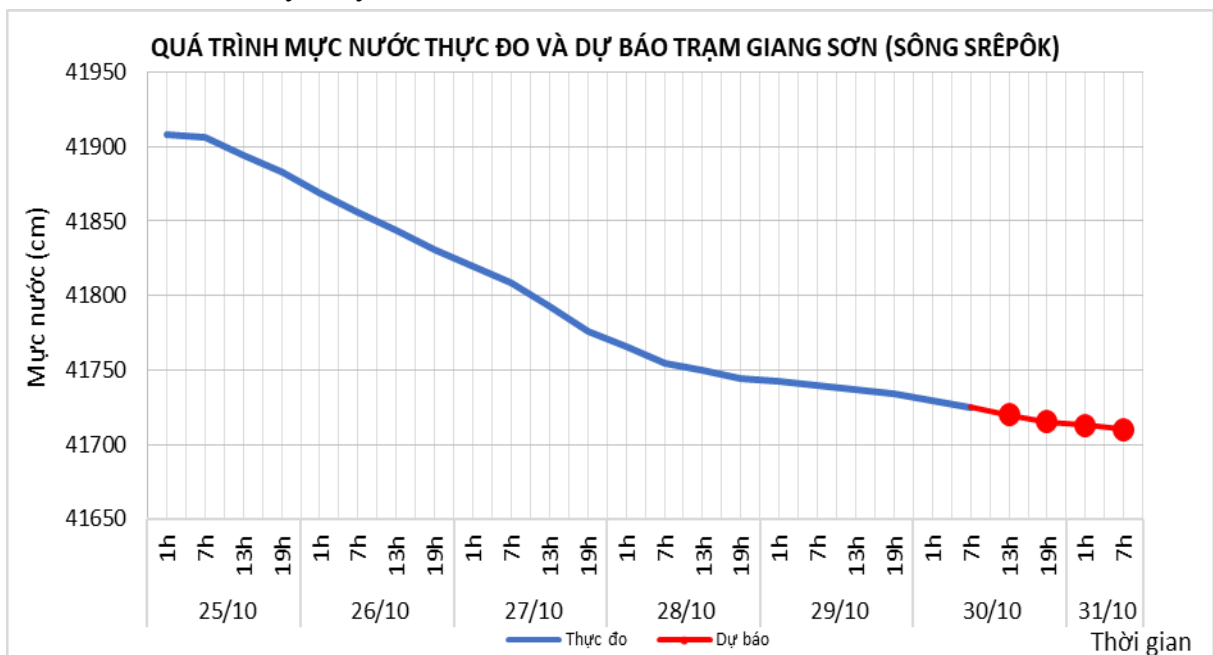
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước biến đổi chậm.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

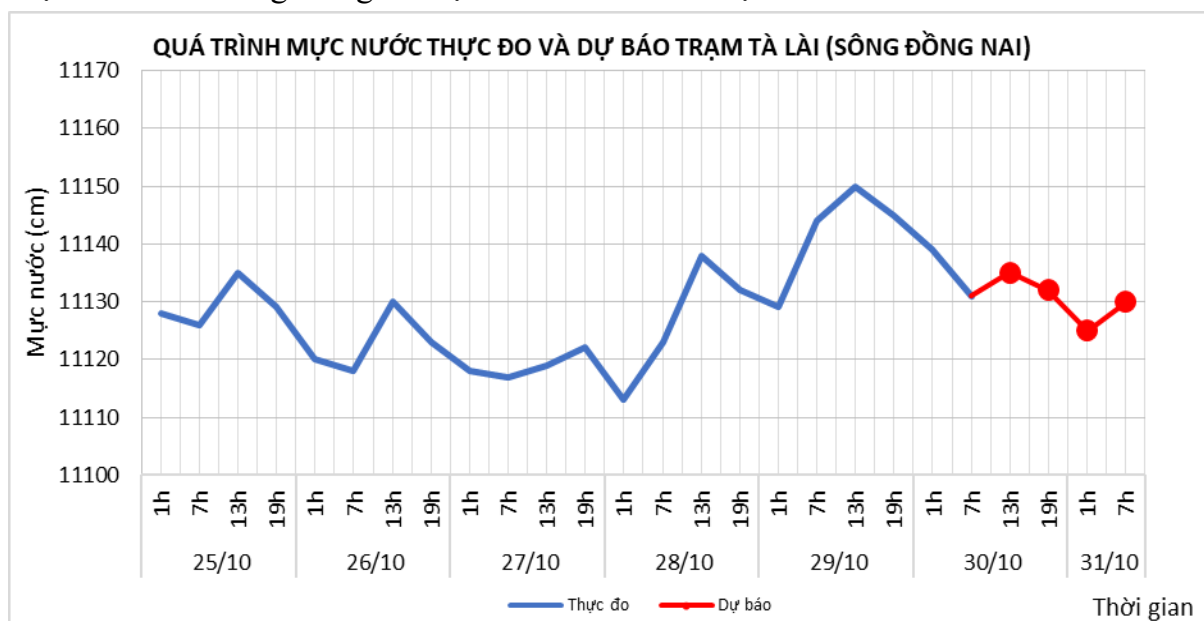
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



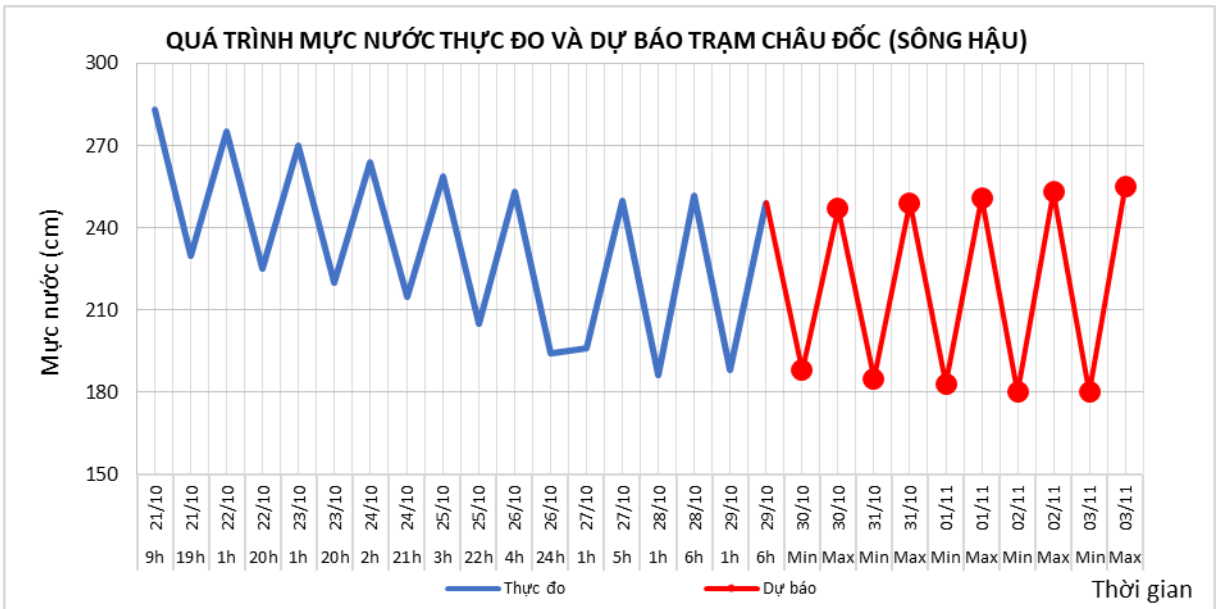
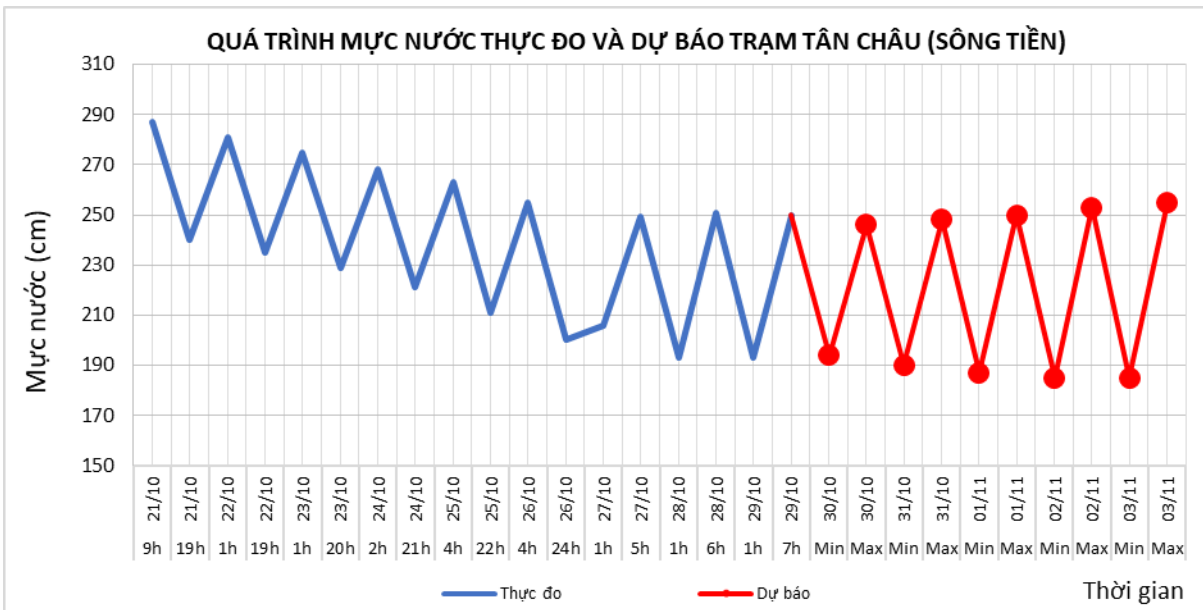
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất ngày 29/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,50m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,49m.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 03/11, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,55m, tại Châu Đốc ở mức 2,55m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-29/10	19h-29/10	1h-30/10	7h-30/10	13h-30/10		19h-30/10		1h-31/10		7h-31/10		13h-31/10		19h-31/10		1h-01/11		7h-01/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	770	1035	40	163	700	↑	1030	↑	40	↓	200	↑								
Thao	Yên Bái	2603	2574	2566	2591	2590	↓	2600	↑	2595	↓	2585	↓								
Thao	Phú Thọ	1229	1237	1243	1233	1235	↑	1225	↓	1220	↓	1225	↑								
Lô	Tuyên Quang	1361	1345	1312	1376	1360	↓	1330	↓	1320	↓	1400	↑								
Lô	Vụ Quang	575	575	565	555	550	↓	565	↑	560	↓	550	↓								
Hồng	Hà Nội	106	134	118	116	100	↓	120	↑	110	↓	105	↓	110	↑	130	↑	120	↓	100	↓
Cả	Nam Đàn	126	98	85	56	110	↑	90	↓	70	↓	50	↓	100	↑	80	↓				
Kôn	Thanh Hòa	419	418	420	419	419	→	418	↓	419	↑	419	→								
Đăkbla	Kon Tum	51579	51567	51565	51555	51575	↑	51585	↑	51595	↑	51585	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41738	41734	41730	41725	41720	↓	41715	↓	41713	↓	41710	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11150	11145	11139	11131	11135	↑	11132	↓	11125	↓	11130	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	86	↓	42	↓	80	↓	35	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	87	↓	23	↑	80	↓	15	↓
Lục Nam	Lục Nam	79	↓	7	↑	75	↓	5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	90	↓	29	→	85	↓	20	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	77	↑	26	↓	70	↓	20	↓
Mã	Giàng (**)	122	↓	0	↑	140	↑	10	↑
La	Linh Cảm	129	↓	40	↑	140	↑	20	↓
Gianh	Mai Hóa	118	↓	41	↓	85	↓	25	↓
Hương	Kim Long	120	↑	90	↑	120	→	80	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	85	↓	46	↑	85	→	40	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	89	↓	58	↓	95	↑	55	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	13	↓	-10	→	25	↑	-18	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		29/10	30/10	31/10	01/11	02/11	03/11	29/10	30/10	31/10	01/11	02/11	03/11												
Sông Tiền	Tân Châu	250	↓	246	↓	248	↑	250	↑	253	↑	255	↑	193	↓	194	↑	190	↓	187	↓	185	↓	185	⇒
Sông Hậu	Châu Đốc	249	↓	247	↓	249	↑	251	↑	253	↑	255	↑	188	↑	188	⇒	185	↓	183	↓	180	↓	180	⇒

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 31/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng